



Động cơ	Yanmar 4TNV98
Tiêu chuẩn khí thải	EU Stage IIIA
Công suất hữu ích	44.5 kW (60 hp / 61 ps)
Trọng lượng vận hành	7,500-7,700 kg
Dung tích gầu	0.32 m <sup>3</sup>

# 908E MÁY XÚC ĐÀO





# THẾ GIỚI THÁCH THỨC. THIẾT BỊ MẠNH MẼ.

Có phải thế giới này đầy thách thức? Đó hoàn toàn là sự thực! Nơi bạn và những người xung quanh bạn sống hàng ngày đầy những thách thức và máy móc của bạn cũng vậy. Khó khăn, thử thách càng lớn khi doanh nghiệp của bạn phải chi trả chi phí ngày càng cao, quy định ngày càng nhiều và cạnh tranh ngày càng lớn. Chúng tôi hiểu điều này và chúng tôi đã biến thách thức đó thành hành động bằng việc cho ra đời Máy xúc đào 908E.

## 908E LINH HOẠT NHƯ CON NGƯỜI BẠN

Bạn biết rõ tầm quan trọng của tính linh hoạt bởi vì bạn luôn phải sẵn sàng đối phó với mọi thử thách. Dù là công việc gì: giải phóng mặt bằng trong nhà/ngoài trời, cơ sở vật chất, nền móng, cảnh quan hay các dự án xây dựng đều cần đến một chiếc máy linh hoạt, dễ dịch chuyển, vận hành và bảo trì đơn giản, chi phí tối ưu. Chúng tôi đã vượt qua thử thách đó để tạo ra một chiếc máy linh hoạt như con người bạn.

## KHÔNG CHỈ LÀ CHIẾC MÁY NHỎ GỌN

Bạn muốn sự khác biệt? Một chiếc máy có thể đi bất cứ đâu và làm bất cứ việc gì một cách dễ dàng và hiệu quả? Chúng tôi đã lắng nghe và cho ra đời chiếc máy nhỏ gọn và linh hoạt mang đến cho bạn mọi thứ bạn cần.

## 908E MỚI RA MẮT CỦA CHÚNG TÔI ĐÁP ỨNG 4 YÊU CẦU THIẾT YẾU:

- 1

TIẾT KIỂM NHIÊN  
LIỆU & HIỆU QUẢ
- 2

THOẢI MÁI HƠN CHO  
NGƯỜI VẬN HÀNH
- 3

VẬN HÀNH  
ĐƠN GIẢN
- 4

ĐẸ DÀNG  
BẢO TRÌ



Với 908E mới, chúng tôi đã tạo ra sự khác biệt. Một chiếc máy nhỏ gọn có hiệu suất vượt trội mang đến cho người vận hành mọi thứ họ muốn.



## BẠN CÓ BIẾT?

### ĐẠT GIẢI THIẾT KẾ

Đội ngũ thiết kế tại Vương quốc Anh của chúng tôi đã giành hàng nghìn giờ để hiểu rõ máy móc được sử dụng hàng ngày như thế nào. Chính sự tìm tòi và nghiên cứu ấy đã định hình cách tiếp cận sáng tạo của chúng tôi đối với thiết kế sản phẩm. Gần đây, nhóm thiết kế của chúng tôi đã giành được Giải thưởng Red Dot danh giá cho Máy san gạt D-Series và dòng sản phẩm mới F-series cũng đóng góp vào DNA thiết kế của giải thưởng này.

### NGHIÊN CỨU THÁCH THỨC & THỬ NGHIỆM

Tìm cách giải quyết các vấn đề khách hàng đặt ra cho một sản phẩm mạnh mẽ hơn, thông minh hơn, an toàn hơn và tiết kiệm chi phí hơn. Đó cũng là thách thức đặt ra cho chúng tôi. Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Toàn cầu mới của chúng tôi là một ví dụ điển hình về cách tiếp cận tập trung vào khách hàng. Chúng tôi đã thành lập một nhóm chuyên gia quốc tế trong ngành, được hỗ trợ bằng công nghệ mới nhất, đẳng cấp thế giới, tất cả đều nhằm mục đích mang lại giá trị tuyệt vời cho khách hàng.

### TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG NGHIÊM NGẶT

Nhắc đến chất lượng, chúng tôi dùng hành động của mình nói lên tất cả. Chúng tôi tuân thủ nghiêm ngặt Phương pháp 6 Sigma và đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 9001.





# THIẾT KẾ ĐỂ VẬN HÀNH HIỆU QUẢ

Dạo một vòng quanh 908E mới và bạn sẽ nhận thấy sự khác biệt. Chiếc máy có hiệu suất đào lớn – trong một thân hình thiết kế thông minh, nhỏ gọn.

## KHÁCH HÀNG LÀ SỐ MỘT

Cho dù bạn thuê hay mua máy, thì sự thoải mái và dễ vận hành luôn là ưu tiên hàng đầu. Người vận hành dành nhiều thời gian trong cabin, vì vậy cabin đó phải là một không gian thực sự hiệu quả với họ.

Màn hình trong cabin của chúng tôi được thiết kế công thái học, cung cấp tất cả thông tin theo thời gian thực mà bạn cần để vận hành máy tiết kiệm nhất và bảo trì hiệu quả nhất. Từ tốc độ di chuyển đến cảnh báo áp suất dầu động cơ, từ chỉ báo mức nhiên liệu đến nhiệt độ nước làm mát – tất cả đều được tích hợp sẵn trên thiết bị.

## MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THOẢI MÁI

Chúng tôi đã có những ca làm việc trong thời gian dài thật dễ dàng nhờ môi trường cabin vô cùng thoải mái. Với hệ thống giảm chấn 3 cấp độ gồm bộ giảm xóc động cơ, bộ giảm chấn silicon và ghế treo mang đến cho bạn trải nghiệm êm ái suốt nhiều giờ, chúng tôi đã tạo ra một môi trường làm việc và thiết lập tiêu chuẩn mới cho sự thoải mái. Tiếng ồn giảm đến 2-5 dB(A) nhờ bộ giảm chấn thể hệ mới.

Cabin điều áp, hệ thống kiểm soát khí hậu tiên tiến, không khí tuần hoàn trong buồng lái bằng 10 cửa xả, cải thiện lưu thông không khí.

## AN TOÀN TUYỆT ĐỐI

Không gian vận hành của cabin 908E lớn hơn 27% so với trước. Các nút điều khiển thiết kế công thái học, góc nhìn rộng và các tính năng tiện lợi góp phần mang lại sự thoải mái cho người vận hành và năng suất cao khi làm việc tại hiện trường.

## BẢO TRÌ DỄ DÀNG

Máy xúc LiuGong được thiết kế đặc biệt để đơn giản hóa công tác bảo trì và bảo dưỡng, ngay cả những nơi làm việc xa xôi và khắc nghiệt nhất.

Để thực hiện đơn giản và nhanh chóng hơn, nắp động cơ, các điểm tiếp nhiên liệu và bảo dưỡng đều được thiết kế để giúp cho việc kiểm tra và bảo dưỡng hàng ngày không gặp khó khăn.

Các nắp bên mở hoàn toàn giúp dễ dàng tiếp cận bộ lọc không khí, bộ lọc dầu, bộ lọc nhiên liệu, thước thăm dầu, thùng dầu thủy lực và nắp đổ dầu, chưa kể đến động cơ, máy bơm chính và bộ tản nhiệt.

## CÔNG SUẤT THÔNG MINH

Ở tốc độ thấp động cơ Yanmar 4TNV98 có mô men xoắn cao hơn và hiệu suất tốt hơn. Bơm cao áp cung cấp áp suất nhiên liệu cần thiết khi bơm trực tiếp vào buồng đốt để đảm bảo động cơ hoạt động hiệu quả. Hệ thống điều khiển bướm ga tự động cũng góp phần tăng khả năng tiết kiệm nhiên liệu hơn.

## HỆ THỐNG THỦY LỰC TIÊN TIẾN

Hệ thống thủy lực tiên tiến được kết hợp hoàn hảo với động cơ và các bộ phận cho phản hồi nhanh, vận hành trơn tru. Ngoài ra còn có chức năng cảm biến tải và bơm dung tích lớn làm tăng độ chính xác khi vận hành, hiệu suất hoạt động và khả năng kiểm soát tốt hơn. Tối ưu hóa thiết kế van đa chiều và thay đổi các thông số của kết cấu, ví dụ: Bơm có đường kính lớn hơn 16% giúp giảm tiêu hao công suất và mang lại hiệu quả tiết kiệm năng lượng vượt trội.

## TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU VỚI CHỨC NĂNG TỐC ĐỘ KHÔNG TẢI TỰ ĐỘNG

Tiết kiệm tối đa nhiên liệu bằng cách điều chỉnh tốc độ không tải theo từng giây một cách thông minh. Nếu quá 3 giây không phát hiện hoạt động nào thì tốc độ động cơ sẽ giảm xuống chế độ không tải.



## MẠNH MẼ HƠN ĐỂ CHINH PHỤC

908E thiết kế nhỏ gọn nhưng hiệu suất làm việc tương đương các máy hạng nặng, độ bền tin cậy. Các bộ phận dễ hư hỏng như ống thủy lực được đặt bên trong khoang cần giúp bảo vệ tối đa khỏi thiệt hại do tai nạn.

Nhóm nghiên cứu và phát triển R&D hàng đầu của chúng tôi sử dụng FEA (Phân tích phần tử hữu hạn) trong thiết kế để đảm bảo cần và tay cần có khả năng đáp ứng mọi công việc khó khăn nhất.

## ĐỘC LẬP – ĐA NHIỆM

Tính linh hoạt của nhiều công cụ tích hợp trong thiết kế máy đào LiuGong. Hệ thống thủy lực phụ trợ 2 chiều lưu lượng cao với van điều khiển tỷ lệ là tiêu chuẩn để tận dụng tối đa máy móc và xử lý dễ dàng trong nhiều điều kiện khác nhau. Các phụ kiện một chiều như cầu dao; hoặc các phụ kiện hai chiều như lưỡi nghiêng có thể dễ dàng được sử dụng.

## NGƯỜI ĐÁNH GIÁ KHẮT KHE NHẤT

Người vận hành là những người đánh giá khắt khe nhất. Họ biết rất rõ họ muốn gì và không muốn gì. Chúng tôi đã nói chuyện, đã lắng nghe và đã cung cấp một chiếc máy xúc đủ để thực hiện mọi nhiệm vụ mà người vận hành yêu cầu. Công việc hoàn thành và khi đó họ sẽ tự đánh giá về nó.

## THIẾT BỊ MẠNH MẼ

**100,000 Máy xúc đào đang làm việc trên công trường. Hơn 500 triệu giờ làm việc đã được ghi nhận.**





# THỜI GIAN LÀM VIỆC VÀ HỖ TRỢ

Kích cỡ nhỏ gọn hiệu suất mạnh mẽ có thể là điều thuyết phục bạn mua chiếc máy 908 đầu tiên, nhưng thời gian hoạt động, sự hỗ trợ và tổng chi phí sở hữu mới là thứ khiến bạn quay lại với chúng tôi. Tin tưởng vào mạng lưới hỗ trợ và bảo hành máy là một phần quan trọng trong quyết định mua hàng. Làm thế nào để chúng tôi - LiuGong có thể làm được điều đó?

## MẠNG LƯỚI TOÀN CẦU PHẢN HỒI NHANH CHÓNG

Chúng tôi có mạng lưới các đại lý rộng khắp với hơn 300 đại lý tại hơn 130 quốc gia. Tất cả được hỗ trợ bởi 13 công ty con khu vực và 12 kho phụ tùng khu vực cung cấp hỗ trợ đào tạo chuyên gia, phụ tùng và dịch vụ.



### CHÚNG TÔI LÀ LIUGONG

#### CHÚNG TÔI LÀM VIỆC ĐỂ MANG LỢI NHUẬN CHO KHÁCH HÀNG TOÀN CẦU

10,000+ Nhân viên	20 Nhà máy	13 Công ty con khu vực	300+ Đại lý	1,000+ Kỹ sư R&D	5 Trung tâm R&D	12 Kho phụ tùng khu vực	Hơn 60 năm kinh nghiệm
-------------------	------------	------------------------	-------------	------------------	-----------------	-------------------------	------------------------

## NƠI BẠN CẦN CÓ CHÚNG TÔI

Cho dù máy móc của chúng tôi có độ tin cậy, nhưng bất kỳ loại máy móc nào cũng đều có thời gian ngừng hoạt động theo kế hoạch. Mục tiêu của chúng tôi là giảm thời gian ngừng hoạt động theo kế hoạch xuống mức tối thiểu bằng cách xử lý chính xác. Đào tạo nhân viên kỹ thuật viên và phụ tùng luôn sẵn sàng cũng đóng một vai

trò quan trọng: thông báo cho bạn về công việc bảo trì, dịch vụ, tính toán, cung cấp hóa đơn, thông tin liên hệ rõ ràng và chính xác. Đây có thể là những nội dung nhỏ, nhưng phản hồi của khách hàng cho chúng tôi biết rằng nó thực sự quan trọng. Và mục tiêu của chúng tôi là thực hiện đúng quy trình đó.

## CÁC GÓI BẢO DƯỠNG VÀ HỖ TRỢ

Từ các phụ tùng LiuGong chính hãng đến các hợp đồng sửa chữa và bảo trì trọn gói, LiuGong có thể đưa ra mức độ hỗ trợ linh hoạt và đáp ứng phù hợp với doanh nghiệp và ứng dụng của bạn. Dù bạn chọn cấp độ hỗ trợ nào, bạn cũng có thể yên tâm rằng nó được hỗ trợ bằng cam kết dịch vụ của LiuGong.

Phụ tùng chuẩn.  
Giá đúng.  
Dịch vụ chính xác.

Trên hết, chúng tôi thực hiện chuẩn chỉnh ngay từ bước đầu

# 1st



### CAM KẾT DỊCH VỤ LIUGONG

 Nhân viên kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu sử dụng những thiết bị chẩn đoán mới nhất	 15,000+ phụ tùng LiuGong chính hãng sẵn sàng trong vòng 24 giờ từ Trung tâm Phân phối Phụ tùng Châu Âu của chúng tôi	 Hotline hỗ trợ dịch vụ đa ngôn ngữ và hỗ trợ trực tuyến	 Ước tính và lập hóa đơn minh bạch	 Thông tin liên hệ chi tiết thông qua danh mục các linh kiện điện tử
--	--	---	---------------------------------------	---



# TỔNG CHI PHÍ SỞ HỮU

Để di chuyển, vận hành đơn giản và bảo trì nhanh chóng, chiếc máy 908E mới chính là tổng hòa của 3 tiêu chí đó. Nhưng một chiếc máy có tiềm năng thu được lợi nhuận, chi phí sử dụng trong suốt vòng đời máy và giá trị thương mại của nó cũng là những tiêu chí vô cùng quan trọng.

Nhắc đến tổng chi phí sở hữu, LiuGong có một câu chuyện về sự tâm huyết.

## TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP

LiuGong cam kết giảm tổng chi phí sở hữu và tăng lợi nhuận của bạn. Các chuyên gia của chúng tôi sẽ đưa ra những lời khuyên chi tiết, từ việc chọn máy phù hợp với nhu cầu của bạn đến việc tối đa hóa hiệu suất làm việc của máy tại hiện trường.

## MÁY MÓC SẴN SÀNG

Máy của chúng tôi cung cấp mọi thứ bạn cần, được thiết kế chuyên nghiệp KHÔNG dư thừa. Nhờ có sẵn một cơ sở sản xuất lớn ngay tại trung tâm của Châu Âu, chúng

tôi có khả năng giao hàng trong thời gian ngắn hơn so với một số nhà máy sản xuất khác. Trên thực tế, chúng tôi có thể giao các máy đã đặt trong vòng 4 tuần. Nhận máy càng nhanh - bạn càng có thể làm việc và kiếm tiền nhanh hơn. Mục tiêu của chúng tôi là đưa bạn đến công trường làm việc nhanh chóng.

## CHẤT LƯỢNG CAO

Tại LiuGong, mục đích của chúng tôi là mang đến cho bạn giá trị thực, có thể đo đếm được bằng cách cung cấp cho bạn mọi thứ bạn cần. Chúng tôi lựa chọn các phụ tùng và linh kiện chất lượng cao, đã được kiểm chứng từ các thương hiệu và nhà cung cấp nổi tiếng thế giới. Kết hợp với tiêu chuẩn thiết kế và sản xuất của LiuGong, tạo ra một sản phẩm chất lượng

cao, có tính cạnh tranh và hoàn toàn phù hợp với mục đích sử dụng của bạn.

## GIÁ TRỊ THU HỒI

Với sự kết hợp của thiết kế và sản xuất thông minh vượt trội của LiuGong cùng các phụ tùng linh kiện đẳng cấp thế giới, hỗ trợ toàn diện về thời gian, chất lượng của chúng tôi vẫn giữ nguyên giá trị vốn có.



## LỢI ÍCH CỘNG HƯỞNG

Với 908E, chúng tôi đã vượt qua thử thách để cung cấp cho bạn mọi thứ bạn cần.

Đây là một chiếc máy xúc có thể thực hiện mọi công việc, ở bất kỳ đâu, được hỗ trợ bằng Cam kết dịch vụ của LiuGong, thiết kế để làm việc trên công trường và phù hợp về tài chính. Cộng hưởng các lợi ích mà LiuGong mang lại, bạn sẽ thấy 908E chính là điển hình cho công thức thành công.



**TIN CẬY VỀ TRỌNG LƯỢNG**

+

**THỜI GIAN VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ**

+

**TỔNG CHI PHÍ SỞ HỮU**

**SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG**





# THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TRỌNG LƯỢNG VẬN HÀNH	7,500-7,700 kg
Trọng lượng vận hành bao gồm nước làm mát, dầu bôi trơn, thùng đầy nhiên liệu, cabin, bản xích tiêu chuẩn, cần, tay cần, gầu và người vận hành 75kg	
DUNG TÍCH GẦU	0.09-0.36 m³

ĐỘNG CƠ	
Mô tả	
Động cơ diesel Yanmar EU Stage IIIA, 3.3L, 4 kỳ, phun trực tiếp. Bộ lọc không khí: Lọc trực tiếp. Hệ thống làm mát: Bộ làm mát khí nạp.	
Tiêu chuẩn khí thải	EU Stage IIIA
Nhà sản xuất	Yanmar
Model	4TNV98
Kiểu nạp khí	Nạp tự nhiên
Bộ làm mát khí nạp	Làm mát sau
Quạt làm mát	Trực tiếp
Xilanh	3.3 L
Tốc độ quay định mức	2,200 rpm
Công suất động cơ - thực tế (SAE J1349 / ISO 9249)	44.5 kW (60 hp / 61 ps)
Công suất động cơ - định mức (SAE J1995 / ISO 14396)	46.3 kW (62 hp / 63 ps)
Mô men xoắn cực đại	239.1 N·m @ 1,650 rpm
Đường kính × Hành trình	98 × 110 mm

KHUNG GÀM	
Số guốc xích mỗi bên	39
Bước xích	154 mm
Bề rộng guốc xích, lá xích	450 mm / 600 mm
Số con lăn tỳ mỗi bên	5
Số con lăn đỡ mỗi bên	1

HỆ THỐNG QUAY TOA	
Mô tả	
Bộ giảm tốc bánh răng hành tinh được điều khiển bởi mô tơ piston dọc trục có mô-men xoắn cao với phanh đĩa dầu; Phanh quay toa sẽ cài đặt lại trong thời gian 5 giây sau khi điều khiển lái trở về vị trí trung gian.	
Tốc độ quay toa	11 rpm
Mô men xoắn quay	20,329 N·m

HỆ THỐNG THỦY LỰC	
Bơm chính	
Loại	Một bơm piston có lưu lượng thay đổi
Lưu lượng tối đa	150 L/min
Bơm điều khiển	
Loại	Bơm bánh răng
Lưu lượng tối đa	22 L/min
Cài đặt van xả	
Cần, tay cần và gầu	29.4 MPa
Hệ thống di chuyển	29.4 MPa
Hệ thống quay toa	23.5 MPa
Hệ thống điều khiển	3.9 MPa

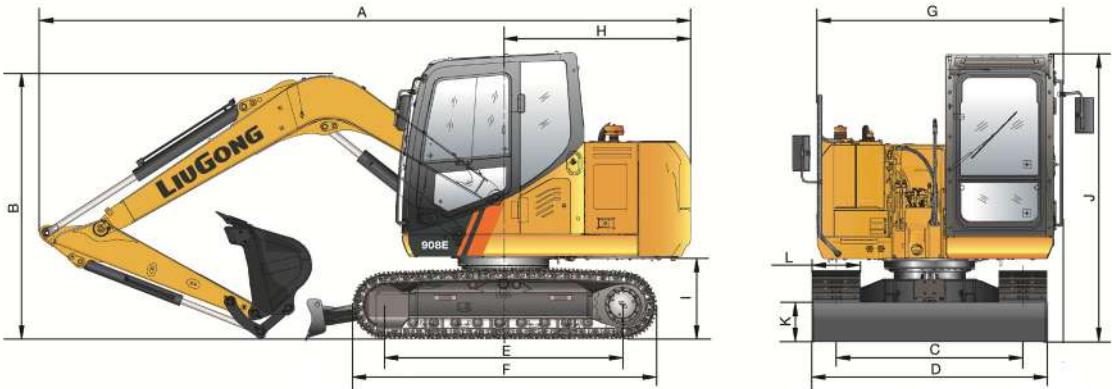
Xi lanh thủy lực	
Xi lanh cần – Đường kính × hành trình	Φ110 × 840 mm
Xi lanh tay cần - Đường kính × hành trình	Φ90 × 867 mm
Xi lanh gầu – Đường kính × hành trình	Φ80 × 710 mm

HỆ THỐNG ĐIỆN	
Điện áp hệ thống	12 V
Ắc quy	12 V
Mô tơ phát điện	12 V - 55 A
Mô tơ khởi động	12 V - 3 kW

DUNG TÍCH HỆ THỐNG	
Thùng nhiên liệu	140 L
Dầu động cơ	11.6 L
Truyền động cuối (mỗi bên)	1.3 L
Hệ thống làm mát	12 L
Thùng dầu thủy lực	80 L
Hệ thống thủy lực tổng	110 L

ÂM THANH	
Mức áp suất âm thanh bên trong (ISO 6396)	72 dB(A)
Mức áp suất âm thanh bên ngoài (ISO 6395)	100 dB(A)

HỆ THỐNG PHANH & LÁI	
Mô tả	
Động cơ hai tốc độ pistom dọc trục gồm phanh đĩa dầu được điều khiển bằng hai phanh tay có bàn đạp.	
Tốc độ di chuyển tối đa	Cao: 4.8 km/h Thấp: 2.8 km/h
Khả năng leo dốc	35°/70%
Lực kéo tối đa	64 kN



KÍCH THƯỚC		
Cần	3,710 mm	
Các loại tay cần	1,650 mm	2,100 mm
A Chiều dài tổng thể	6,100 mm	
B Chiều cao tổng thể – Từ đỉnh cần	2,700 mm	
C Chiều rộng tâm xích	1,750 mm	
D Chiều rộng gầm – với 600 mm xích	2,350 mm	
E Chiều dài đến tâm con lăn	2,230 mm	
F Chiều dài xích chạy	2,845 mm	
G Chiều rộng tổng thể của phần cấu trúc trên	2,215 mm	
H Bán kính quay đuôi xe	1,785 mm	
I Khoảng sáng gầm (đối trọng)	760 mm	
J Chiều cao tổng thể của cabin	2,700 mm	
K Khoảng sáng gầm tối thiểu	360 mm	
L Bề rộng xích	450 mm	

KÍCH THƯỚC CẦN	
Cần	3,710 mm
Chiều dài	3,850 mm
Chiều cao	1,370 mm
Chiều rộng	324 mm
Trọng lượng	562 kg

Đã bao gồm xi lanh, đường ống và chốt.  
Không bao gồm chốt xi lanh cần.

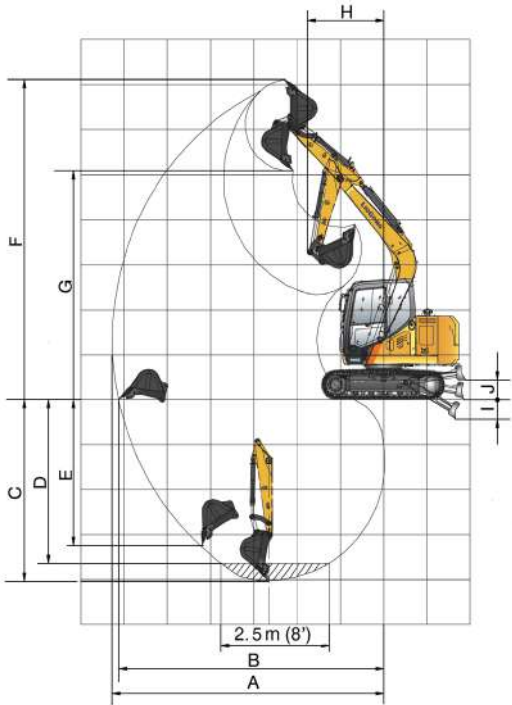
KÍCH THƯỚC TAY CẦN		
Tay cần	2,100 mm	1,650 mm
Chiều dài	2,660 mm	2,205 mm
Chiều cao	510 mm	510 mm
Chiều rộng	244 mm	220 mm
Trọng lượng	270 kg	230 kg

Đã bao gồm xi lanh, bộ phận liên kết và chốt.

HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN GẦU					
					3,710 mm cần 1,650 mm tay cần
Loại gầu	Dung tích	Chiều rộng cắt	Trọng lượng	Số răng	
Phổ thông	0.17 m³	507 mm	167 kg	3	A
Phổ thông	0.23 m³	606 mm	197 kg	4	A
Phổ thông	0.28 m³	710 mm	223 kg	4	A
Phổ thông	0.3 m³	766 mm	235 kg	5	A
Phổ thông	0.32 m³	795 mm	264 kg	5	A
Phổ thông	0.36 m³	914 mm	259 kg	5	A
Phổ thông	0.28 m³	770 mm	236 kg	4	B
Phổ thông	0.34 m³	914 mm	268 kg	5	B
Gầu đào	0.09 m³	405 mm	76 kg	3	A,B
Gầu sàng	0.3 m³	1,040 mm	350 kg	/	A
Gầu làm sạch	0.5 m³	1,228 mm	375 kg	/	A

Các khuyến nghị chỉ được đưa ra dưới dạng hướng dẫn căn cứ theo điều kiện hoạt động cụ thể. Dung tích của gầu dựa trên tiêu chuẩn ISO 7451, vật liệu được chặt đồng với góc nghiêng 1:1.

Tỷ trọng vật liệu tối đa:  
A 1,000 - 1,200 kg/m³ : Đất thịt pha cát, mùn, đất trồng cây, mùn đá  
B 1,200 - 1,500 kg/m³ : Đất xây dựng, xi măng đắp nền, sét đá, sỏi nhỏ tự nhiên  
A,B 1,000-1,500 kg/m³ : Tham khảo mục A&B  
C 1,600 - 2,000 kg/m³ : Đất xây dựng, xi măng đắp nền, sét đá  
D 2,000 - 2,200 kg/m³ : Sỏi, đá cuội  
E 2,200 - 2,500 kg/m³ : Vía than, đá phiến sét



PHẠM VI HOẠT ĐỘNG		
Chiều dài cần	3,710 mm	3,710 mm
Chiều dài tay cần	1,650 mm	2,100 mm
A. Chiều cao cắt tối đa	7,115 mm	7,390 mm
B. Chiều cao đổ tối đa	5,080 mm	5,308 mm
C. Chiều sâu đào tối đa	4,030 mm	4,569 mm
D. Chiều sâu đào sâu thẳng đứng tối đa	3,240 mm	4,150 mm
E. Chiều sâu đào tối đa, với mức cắt 2.44 m	3,645 mm	4,267 mm
F. Tầm với đào tối đa	6,270 mm	6,755 mm
G. Tầm với đào tối đa trên mặt đất	6,125 mm	6,621 mm
H. Bán kính quay tối thiểu	1,785 mm	1,785 mm
I. Chiều sâu dưới mặt đất	440 mm	440 mm
J. Nâng trên mặt đất	425 mm	425 mm
Lực đào của gầu (ISO)	56 kN	56 kN
Lực đào của tay cần (ISO)	38 kN	32 kN
Dung tích gầu	0.32 m³	0.32 m³

TRỌNG LƯỢNG MÁY VÀ ÁP LỰC TRÊN MẶT ĐẤT						
Bề rộng xích	Trọng lượng vận hành	Áp lực trên mặt đất	Chiều rộng tổng thể	Trọng lượng vận hành	Áp lực trên mặt đất	Chiều rộng tổng thể
	3,710 mm cần, 2,100 mm tay cần, 0.32 m³ gầu, 625 kg đối trọng			3,710 mm cần, 1,650 mm tay cần, 0.32 m³ gầu, 625 kg đối trọng		
450 mm	7,550 kg	33.3 kPa	2,200 mm	7,500 kg	33.3 kPa	2,200 mm
600 mm	7,700 kg	25.8 kPa	2,350 mm	7,650 kg	25.6 kPa	2,350 mm

Công suất nâng tại đầu tay cần không có gầu.  
Đối với công suất nâng - có gầu thì trọng lượng của gầu hoặc gầu có khớp nối nhanh phải được trừ khỏi các tải trọng nâng.  
Công suất nâng căn cứ trên cơ sở máy đứng ở mặt đất vững chắc, bằng phẳng.



Giới hạn nâng mặt trước (Cf)



Giới hạn nâng hai bên (Cs)

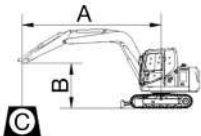
- Không cố gắng nâng hoặc giữ bất kỳ vật nặng nào lớn hơn công suất nâng ở chiều cao và bán kính nâng tiêu chuẩn. Trọng lượng của tất cả các phụ kiện phải được trừ khỏi các tải trọng nâng trên.
- Công suất nâng của máy đáp ứng theo tiêu chuẩn ISO 10567 - Tiêu chuẩn Công suất nâng máy xúc đào thủy lực và không vượt quá 87% công suất nâng thủy lực hay 75% tải trọng lật.
- Công suất tại móc nâng gầu
- Công suất nâng căn cứ trên cơ sở máy đứng ở mặt đất vững chắc, bằng phẳng.
- \*Công suất nâng được giới hạn bởi công suất thủy lực hơn tải trọng lật.
- Người vận hành máy phải hiểu rõ hướng dẫn bảo trì dành cho người vận hành trước khi vận hành máy và phải tuân thủ triệt để quy tắc vận hành thiết bị an toàn.

CÔNG SUẤT NÂNG

908E với 450 mm xích, 1,650 mm tay cần

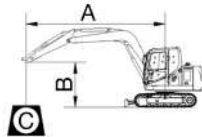
A: Độ với từ tâm quay toa  
B: Độ cao móc gầu  
C: Công suất nâng  
Cf: Giới hạn nâng mặt trước  
Cs: Giới hạn nâng hai bên

Điều kiện  
Chiều dài cần: 3,710 mm  
Chiều dài tay cần: 1,650 mm  
Gầu: Không có  
Xích: 450 mm lá xích  
Đơn vị: kg



Lưới ben: Hướng lên

B/A(m)	2		3		4		5		Ở TẦM VỚI TỐI ĐA		
	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	A(m)
5	-	-	2.24*	1.59	-	-	-	-	1.64	1.07	3.77
4	-	-	2.35*	1.55	1.49	0.95	-	-	1.19	0.73	4.55
3	3.91*	2.91	2.32	1.46	1.45	0.93	1.00	0.63	1.00	0.63	5.01
2	-	-	2.18	1.33	1.38	0.87	0.99	0.62	0.93	0.58	5.24
1	-	-	2.05	1.22	1.34	0.81	0.95	0.6	0.89	0.55	5.27
0	-	-	2	1.16	1.29	0.79	0.94	0.57	0.93	0.55	5.11
-1	4.34	2.26	1.99	1.15	1.27	0.76	-	-	1.03	0.63	4.73
-2	4.4	2.31	2.01	1.17	1.3	0.8	-	-	1.29	0.8	4.08



Lưới ben: Hướng xuống											
B/A(m)	2		3		4		5		Ở TẦM VỚI TỐI ĐA		
	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	A (m)
5	-	-	2.24*	1.59	-	-	-	-	2.20*	1.07	3.77
4	-	-	2.35*	1.55	2.25*	0.95	-	-	2.15*	0.73	4.55
3	3.91*	2.91	2.84*	1.46	2.43*	0.93	1.97*	0.63	1.97*	0.63	5.01
2	-	-	3.5*	1.33	2.71*	0.87	2.32*	0.62	2.30*	0.58	5.24
1	-	-	4.01*	1.22	2.97*	0.81	2.43*	0.6	2.25	0.55	5.27
0	-	-	4.15*	1.16	3.07*	0.79	2.42	0.57	2.4	0.55	5.11
-1	4.61*	2.26	3.97*	1.15	2.97*	0.76	-	-	2.51*	0.63	4.73
-2	4.63*	2.31	3.44*	1.17	2.47*	0.8	-	-	2.46*	0.8	4.08





# THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

## HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ

- Động cơ Yanmar 4TNV98, EPA Tier 3/EU Stage IIIA, turbo tăng áp, 4 xi lanh, 4 kỳ, làm mát bằng nước
- Điều khiển tốc độ tự động chạy không tải
- Bộ lọc không khí với cụm làm sạch sơ bộ
- Lọc dầu động cơ
- Lọc sơ bộ với bộ tách nước
- Kiểu nạp khí, tự nhiên
- Bộ tản nhiệt, bộ làm mát dầu, làm mát sau, truyền động quạt làm mát - truyền động trực tiếp
- Hệ thống bảo vệ quá nhiệt động cơ
- Lọc dầu động cơ

## HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG

- Mô tơ thủy lực, piston hai bánh răng và hộp số

## HỆ THỐNG THỦY LỰC

- Bơm chính: 1 bơm piston có dung tích thay đổi
- Bơm điều khiển lái: bánh răng
- Hệ thống xi lanh: cần, tay cần, gầu
- Chức năng chống quay ngược
- Điều khiển phục hồi trạng thái tay cần
- Lọc dầu điều khiển
- Cần gạt điều khiển lái
- 2 chế độ làm việc tùy chọn: Mạnh mẽ, Tiết kiệm

## THIẾT BỊ ĐÀO

- 3,710 mm cần
- 1,650 mm tay cần
- Lưỡi ben
- 3.2 m³ (SAE, chất đóng) gầu

## MÔI TRƯỜNG VẬN HÀNH

- Cabin điều áp, kín, có khả năng quan sát xung quanh, cửa sổ trời lớn với tấm che nắng trượt, cần gạt nước cửa sổ phía trước và cửa sổ bên dưới có thể tháo rời
- Điều hòa, máy sưởi, hệ thống làm tan sương mù
- Ghế treo cơ khí
- Đài AM/FM (gồm cổng USB)
- Búa phá kính
- Bật lửa
- Khay giữ cốc
- Thảm trải sàn
- Hộp đựng đồ
- Bình cứu hỏa
- Gương chiếu hậu
- Một chìa khóa cho tất cả các ổ

## THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG

- Màn hình màu LCD có báo động, thay lọc/dung dịch, mức nhiên liệu, nhiệt độ nước, chế độ làm việc, mã lỗi, giờ làm việc, v.v.
- Đồng hồ báo nhiên liệu
- Đồng hồ đo mức dầu thủy lực

## HỆ THỐNG ĐIỆN

- Máy phát 55 A
- 2 ắc quy 12 V
- Đèn công tác, 1 đèn gắn khung, 1 đèn gắn trên cần
- Khởi động, 12 V

## KHUNG GÀM

- 450 mm guốc xích gồm tấm chắn (mỗi bên)
- Các con lăn, phía dưới mỗi bên 5, phía trên mỗi bên 1

## BỘ PHẬN BẢO VỆ

- Tấm nắp đậy dưới khung dịch chuyển

## THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN KHÁC

- Trọng lượng, 625 kg
- Bộ dụng cụ bảo trì
- Gói linh kiện bảo dưỡng

# THIẾT BỊ TÙY CHỌN

## HỆ THỐNG THỦY LỰC

- Các van an toàn chống nổ ống mềm, bảo vệ nguồn cung cho cần và tay cần không bị ngắt khi đường ống bị tách
- Đường ống phụ trợ 2 chiều
- Khớp nối nhanh (áp suất cao)

## MÔI TRƯỜNG VẬN HÀNH

- Bảo vệ người vận hành (bao gồm bảo vệ phía trước và trên cabin, các thanh bảo vệ)
- Màn hình bảo vệ vận hành (trên mặt trước cabin, lưỡi)
- Màn hình bảo vệ vận hành (trước - dưới)
- Hệ thống bảo vệ chống lật (ROPS)
- Bơm nạp nhiên liệu

## HỆ THỐNG ĐIỆN

- Hệ thống đèn LED công tác của cabin, 4 trước, 2 sau
- Đèn làm việc, 2 chiếc gắn cabin
- Báo động
- Đèn hiệu xoay

## CẤU TRÚC TRÊN

- Bảo vệ khung phía trên (dây)

## KHUNG GÀM

- 600 mm xích
- 1 tấm bảo vệ xích (mỗi bên)
- 450 mm đai cao su
- Móc kéo gắn trên khung

## THIẾT BỊ ĐÀO

- Tay cần: 2,100 mm
- 0.14-0.4 m³ gầu

## TÙY CHỌN KHÁC

- Búa thủy lực





**Guangxi LiuGong Machinery Co., Ltd.**

No. 1 Liutai Road, Liuzhou, Guangxi 545007, PR China

T: +86 772 388 6124 / +84 38 780 6900

E: [overseas@liugong.com](mailto:overseas@liugong.com) - [lgapvn@liugong.com](mailto:lgapvn@liugong.com)

[www.liugong.com](http://www.liugong.com)

Like and follow us:



**LG-PB-908E-T3-WW-A4-012022 -ENG**

Các logo của LiuGong sau đây, bao gồm nhưng không giới hạn ở logo tên công ty, nhãn hiệu thiết bị, logo bằng ký tự và logo kết hợp, các nhãn hiệu đã đăng ký của Guangxi LiuGong Group Co., Ltd. được sử dụng bởi Guangxi LiuGong Machinery Co., Ltd. với sự cho phép của pháp luật, và sẽ không được sử dụng nếu không có sự cho phép. Thông số kỹ thuật và thiết kế có thể thay đổi mà không cần báo trước. Minh họa và hình ảnh có thể bao gồm thiết bị tùy chọn và không bao gồm tất cả thiết bị tiêu chuẩn. Thiết bị và các tùy chọn thay đổi tùy theo tình trạng sẵn có của khu vực.